

Số: /2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 848/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Hoa Thị Hồng D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường A, thành phố Đ.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà B ấp B, xã T, thành phố Đ.

Căn cước công dân số: 070187007692 do Cục C về TTXH cấp ngày 11/10/2022

2/ Ông **Huỳnh Châu Đ**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp S, xã C, thành phố Đ.

Căn cước công dân số: 075084010591 do Cục C về TTXH cấp ngày 08/8/2022

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà **Hoa Thị Hồng D** và anh **Huỳnh Châu Đ** là hôn nhân hợp pháp, ngày 16/6/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** có 02 con chung là **Huỳnh Gia B**, sinh ngày 06/05/2008 và **Huỳnh Nhật A**, sinh ngày

15/11/2015. Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** thoả thuận bà **Hoa Thị Hồng D** là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **A**. Tạm thời ông **Huỳnh Châu Đ** không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu **B** đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông **Đ** vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Ông **Đ** có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** phải chịu 300.000 đồng (bản trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0013700 và 0013699 ngày ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án Dân sự **thành phố Đ**. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hoa Thị Hồng D** và bà **Huỳnh Châu Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** có 02 con chung là **Huỳnh Gia B**, sinh ngày 06/05/2008 và **Huỳnh Nhật A**, sinh ngày 15/11/2015.

Giao cháu **Huỳnh Nhật A**, sinh ngày 15/11/2015 cho chị **D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh **Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu **Huỳnh Gia B** đã thành niên và có khả năng lao động. Do vậy Tòa án không giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh **H**, chị **T**. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà **D** và ông **Đ** khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà **Hoa Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Châu Đ** phải chịu 300.000 đồng (băn trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0013700 và 0013699 ngày ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án Dân sự **thành phố Đ**. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Long Giao, h. Cẩm Mỹ, t. Đồng Nai (nay là xã Cẩm Mỹ, Tp. Đồng Nai)(*GCKNH số 73/ ngày 30/10/2007*)
- THADS Tp. Đồng Nai;
- VKSND Tp. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Và Kíu